

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **868**/STP-XD&KTVB

Tuyên Quang, ngày **05** tháng 10 năm 2017

V/v xin ý kiến tham gia vào dự thảo
Nghị quyết của HĐND tỉnh

- Kính gửi: - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Tuyên Quang;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh.

Căn cứ Khoản 1 Điều 12 và Khoản 1 Điều 170 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Sở Tư pháp đã soạn thảo dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành.

Sở Tư pháp đề nghị các cơ quan, đơn vị (như kính gửi) tham gia ý kiến bằng văn bản vào dự thảo Nghị quyết; đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải dự thảo Nghị quyết lên Cổng thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến nhân dân và tổng hợp ý kiến tham gia gửi Sở Tư pháp; đề nghị UBND các huyện, thành phố lấy ý kiến tham gia của UBND cấp xã trên địa bàn.

Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh đã tham mưu trình ban hành văn bản trong danh sách đề nghị bãi bỏ, đề nghị tham gia và chịu trách nhiệm đối với nội dung, văn bản do đơn vị tham mưu ban hành.

Ý kiến tham gia đối với dự thảo Nghị quyết đề nghị gửi Sở Tư pháp trước ngày 20 tháng 10 năm 2017, đồng gửi bản điện tử theo địa chỉ email: tuphap@tuyenquang.gov.vn.

(Dự thảo Nghị quyết và Biểu thuyết minh lý do bãi bỏ được đăng tải trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp, địa chỉ <http://tuphap.tuyenquang.gov.vn>, mục Lấy ý kiến dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và được gửi thông qua hộp thư điện tử của các cơ quan, đơn vị)

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
 - Sở TT&TT; | (Để đăng tải)
 - Trang TTĐT STP;
 - Lưu VT- XD&KTVB.
- Thành.2b.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thuộc

Số: *X.H/2017/NQ-HĐND*

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2017



(DỰ THẢO)

NGHỊ QUYẾT

Về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày .. tháng ... năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành; Báo cáo thẩm tra số .../BC-HĐND ngày ... tháng ... năm ... của Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bãi bỏ 13 Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành, gồm:

1. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa 13 kỳ họp bất thường (họp từ ngày từ ngày 21 đến ngày 23 tháng 4 năm 1994) Về việc để lại quỹ đất nông nghiệp dành cho nhu cầu công ích xã.

2. Nghị quyết số 28/NQ-HĐND₁₅ ngày 31/8/2000 Về việc bán xi măng trả chậm hỗ trợ nông dân các xã đặc biệt khó khăn làm nhà ở; cấp xi măng hỗ trợ xây dựng giao thông nông thôn.

3. Nghị quyết số 03/2007/NQ-HĐND ngày 17/7/2007 Về quy hoạch xây dựng và phát triển thủy lợi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2006 - 2010, định hướng đến năm 2020.

4. Nghị quyết số 12/2012/NQ-HĐND ngày 12/12/2012 Về việc điều chỉnh Quy hoạch xây dựng và phát triển thủy lợi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2006 - 2010, định hướng đến năm 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2007/NQ-HĐND ngày 17/7/2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Nghị quyết số 06/2007/NQ-HĐND ngày 17/07/2007 Về chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

6. Nghị quyết số 45/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011 Về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 06/2007/NQ-HĐND ngày 17/7/2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI về chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

7. Nghị quyết số 11/2009/NQ-HĐND ngày 23/7/2009 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

8. Nghị quyết số 10/2010/NQ-HĐND ngày 21/7/2010 Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

9. Nghị quyết số 41/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011 Về việc quy định tỷ lệ thu lệ phí trước bạ đối với xe ô tô dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

10. Nghị quyết số 42/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011 Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

11. Nghị quyết số 49/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011 Về việc ban hành quy định về cơ chế chính sách khuyến khích, ưu đãi cho phát triển vận tải khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

12. Nghị quyết số 24/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 Về việc Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

13. Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐND ngày 12/7/2016 Về việc sửa đổi mức thu tại Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Nghị quyết số 32/2015/NQ-HĐND ngày 15/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí, lệ phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các

Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVIII, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày ... tháng ... năm 2017 và có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2017./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Giao thông Vận tải;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Chuyên viên Văn phòng HĐND tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sơn



BIỂU THUYẾT MINH LÝ DO BÃI BỎ ĐỐI VỚI TỪNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

(Kèm theo Văn bản số: 868/STP-XD&KTVB ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Sở Tư pháp)

TT	TÊN VĂN BẢN	LÝ DO ĐỀ NGHỊ BÃI BỎ	GHI CHÚ
1	Nghị quyết HĐND tỉnh khóa 13 từ ngày 21 đến ngày 23 tháng 4/1994 Về việc để lại quỹ đất nông nghiệp dành cho nhu cầu công ích xã	<p>- Căn cứ để ban hành văn bản đã hết hiệu lực như: Luật Tổ chức HĐND, UBND năm 1989 (được thay thế bởi Luật Tổ chức HĐND, UBND năm 1994, hiện nay là Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003), Luật Đất đai năm 1993 (được thay thế bởi Luật Đất đai năm 2003, đến 01/7/2014 là Luật Đất đai năm 2013), Nghị định số 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ về an hành bản quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sử dụng đất Nông nghiệp (Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai).</p> <p>- Nội dung Nghị quyết không còn phù hợp với Điều 72 Luật Đất đai năm 2003; Điều 74 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật đất đai quy định về đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích. Đến nay, Nghị quyết không còn phù hợp với Điều 132 Luật Đất đai năm 2013 (không phân cấp cho UBND tỉnh quy định về hạn mức đất nông nghiệp để lại cho nhu cầu công ích),</p>	Đã đề nghị xử lý tại Báo cáo số 244/BC-STP ngày 30/12/2015

TT	TÊN VĂN BẢN	LÝ DO ĐỀ NGHỊ BÃI BỎ	GHI CHÚ
2	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ₁₅ ngày 31/8/2000 Về việc bán xi măng trả chậm hỗ trợ nông dân các xã đặc biệt khó khăn làm nhà ở; cấp xi măng hỗ trợ xây dựng giao thông nông thôn	<p>- Căn cứ ban hành văn bản đã hết hiệu lực thi hành: Luật Tổ chức HĐND, UBND năm 1994.</p> <p>- Nội dung văn bản: Không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội tại địa phương. HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 Quy định mức hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương, bê tông hóa đường giao thông nội đồng, xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố gắn với sân thể thao, khuôn viên và một số công trình hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2016 - 2020 và Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 về Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.</p>	Đã đề nghị xử lý tại Báo cáo số 244/BC-STP ngày 30/12/2015
3	Nghị quyết số 03/2007/NQ-HĐND ngày 17/7/2007 của HĐND tỉnh về quy hoạch xây dựng và phát triển thủy lợi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2006 - 2010, định hướng đến năm 2020		
4	Nghị quyết số 12/2012/NQ-HĐND ngày 12/12/2012 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh Quy hoạch xây dựng và phát triển thủy lợi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2006 - 2010, định hướng đến năm 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2007/NQ-HĐND ngày 17/7/2007 của HĐND tỉnh	HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 về Quy hoạch xây dựng và phát triển thủy lợi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016 - 2025, định hướng đến năm 2035 nhưng chưa bãi bỏ Nghị quyết số 03/2007/NQ-HĐND và Nghị quyết số 12/2012/NQ-HĐND	Đã đề nghị xử lý tại Báo cáo số 111/BC-STP ngày 14/6/2017

TT	TÊN VĂN BẢN	LÝ DO ĐỀ NGHỊ BÃI BỎ	GHI CHÚ
5	Nghị quyết số 06/2007/NQ-HĐND ngày 17/07/2007 Về chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	<p>+ Căn cứ ban hành văn bản đã hết hiệu lực toàn bộ: Luật Tổ chức HĐND và UBND; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND; Luật Đầu tư năm 2005; Luật Đất đai năm 2003; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2005; Nghị định số 142/2005/NĐ-CP; Nghị định số 121/2010/NĐ-CP; Nghị định 149/2005/NĐ-CP; Nghị định số 87/2010/NĐ-CP; Nghị định số 124/2008/NĐ-CP; Nghị định số 108/2006/NĐ-CP; Thông tư 94/2011/TT-BTC.</p> <p>+ Nội dung văn bản: Một số nội dung Chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2007/NQ-HĐND (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 45/2011/NQ-HĐND) không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, cụ thể:</p> <p>- Điểm 1.2 Mục 1 quy định về đối tượng áp dụng: <i>"1.2. Đối tượng áp dụng: Thực hiện theo Luật Đầu tư, bao gồm:</i></p> <p>..</p> <p>- <i>Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được thành lập trước ngày 01 tháng 7 năm 2006...</i>"</p> <p>Quy định nêu trên không còn phù hợp với quy định tại Điều 2 Luật Đầu tư năm 2014, theo đó đối tượng áp dụng của Luật đầu tư là <i>"nhà đầu tư và tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh"</i>.</p> <p>- Mục 2 quy định về địa bàn thực hiện chính sách ưu đãi đầu tư có nội dung sao chép nội dung quy định tại Phụ lục II Nghị định số 118/2015/NĐ-CP.</p> <p>- Mục 3 dẫn chiếu thực hiện quy định tại Nghị định số 108/2006/NĐ-CP đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế tại Nghị định số 118/2015/NĐ-CP.</p>	
6	Nghị quyết số 45/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011 Về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 06/2007/NQ-HĐND ngày 17/7/2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI về chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	<p>..</p> <p>- <i>Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được thành lập trước ngày 01 tháng 7 năm 2006...</i>"</p> <p>Quy định nêu trên không còn phù hợp với quy định tại Điều 2 Luật Đầu tư năm 2014, theo đó đối tượng áp dụng của Luật đầu tư là <i>"nhà đầu tư và tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh"</i>.</p> <p>- Mục 2 quy định về địa bàn thực hiện chính sách ưu đãi đầu tư có nội dung sao chép nội dung quy định tại Phụ lục II Nghị định số 118/2015/NĐ-CP.</p> <p>- Mục 3 dẫn chiếu thực hiện quy định tại Nghị định số 108/2006/NĐ-CP đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế tại Nghị định số 118/2015/NĐ-CP.</p>	<p>Đã đề nghị xử lý tại Báo cáo số 244/BC-STP ngày 30/12/2015 và Báo cáo số 111/BC-STP ngày 14/6/2017</p>

TT	TÊN VĂN BẢN	LÝ DO ĐỀ NGHỊ BÃI BỎ	GHI CHÚ
		<ul style="list-style-type: none"> - Mục 5 quy định về ưu đãi đầu tư về tiền thuê đất, thuê mặt nước quy định lại các nội dung đã được quy định tại Nghị định 142/2005/NĐ-CP đã hết hiệu lực thi hành. - Mục 6 quy định về ưu đãi về thuế dẫn chiếu thực hiện Nghị định số 108/2006/NĐ-CP đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế tại Nghị định số 118/2015/NĐ-CP. - Mục 9, Mục 10 Chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2007/NQ-HĐND quy định về Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đầu tư và thời hạn cấp Giấy chứng nhận đầu tư. Tuy nhiên, Luật Đầu tư năm 2014 quy định tại Điều 17 (Thủ tục áp dụng ưu đãi đầu tư), Điều 36 (Trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư), Điều 37 (Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư), Điều 38 (Thẩm quyền cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) và Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư đã quy định đầy đủ các thủ tục hành chính về đầu tư. Ngoài ra nội dung điểm 10.1 Mục 10 dẫn chiếu thực hiện Nghị định số 108/2006/NĐ-CP đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bằng Nghị định số 118/2015/NĐ-CP. - Luật Đầu tư năm 2014; Luật Tổ chức Chính quyền địa phương; Nghị định số 118/2015/NĐ-CP không giao thẩm quyền quy định chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư tại địa phương cho HĐND tỉnh. Các chính sách về ưu đãi đầu tư được thực hiện theo quy của pháp luật hiện hành. 	
7	Nghị quyết số 11/2009/NQ-HĐND ngày 23/7/2009 của HĐND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp,	Hiện nay, theo quy định tại mục 15 Phụ lục số 02 Danh mục các sản phẩm, dịch vụ chuyển từ phí sang giá dịch vụ do nhà nước định giá (ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí) thì <i>Phí</i>	Đã đề nghị xử lý tại Báo cáo số 220/BC-STP ngày

TT	TÊN VĂN BẢN	LÝ DO ĐỀ NGHỊ BÃI BỎ	GHI CHÚ
	quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	<i>bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn đã được chuyển thành Giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt do nhà nước định giá.</i>	17/11/2016
8	Nghị quyết số 10/2010/NQ-HĐND ngày 21/7/2010 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh	Các văn bản được sửa đổi, bổ sung là Nghị quyết số 94/2006/NQ-HĐND; Nghị quyết số 22/2008/NQ-HĐND đã hết hiệu lực thi hành và được bãi bỏ tại Nghị quyết số 10/2017/NQ-HĐND, ngày 26/7/2017 của HĐND tỉnh, ban hành Quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	Đã đề nghị xử lý tại Báo cáo số 220/BC-STP ngày 17/11/2016
9	Nghị quyết số 41/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011 của HĐND tỉnh về việc quy định tỷ lệ thu lệ phí trước bạ đối với xe ô tô dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Theo quy định tại khoản 1, mục II, phần B Phụ lục số 01 Danh mục phí, lệ phí (ban hành kèm theo Luật phí và lệ phí) thì thẩm quyền quyết định lệ phí trước bạ không còn thuộc HĐND tỉnh mà thuộc Chính phủ.	Đã đề nghị xử lý tại Báo cáo số 111/BC-STP ngày 14/6/2017
10	Nghị quyết số 42/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Theo quy định tại Phụ lục số 01 Danh mục phí, lệ phí (ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí) thì không còn lệ phí cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.	Đã đề nghị xử lý tại Báo cáo số 111/BC-STP ngày 14/6/2017
11	Nghị quyết số 49/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định về cơ chế chính sách khuyến khích, ưu đãi cho phát triển vận tải khách	Căn cứ ban hành văn bản đã hết hiệu lực toàn bộ (Nghị định số 124/2008/NĐ-CP) Nội dung văn bản: - Gạch đầu dòng thứ nhất điểm 3.1 Điều 1 Nghị quyết số 49/2011/NQ-HĐND dẫn chiếu thực hiện <i>theo Điều 15, Điều</i>	Đã đề nghị xử lý tại Báo cáo số 111/BC-STP ngày 14/6/2017

TT	TÊN VĂN BẢN	LÝ DO ĐỀ NGHỊ BÃI BỎ	GHI CHÚ
	<p>công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</p>	<p>16, Điều 17 Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp” đã hết hiệu lực thi hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung văn bản chủ yếu dẫn chiếu thực hiện các quy định về ưu đãi, khuyến khích cho phát triển vận tải khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên (Luật thuế giá trị gia tăng; Quyết định số 62/2009/QĐ-TTg). - Nội dung hỗ trợ tại điểm 3.2, điểm 3.4 khoản 3 Điều 1 còn chung chung, chưa quy định mức hỗ trợ cụ thể, khó áp dụng, không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của doanh nghiệp tại địa phương. - Ngày 05/5/2015 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, tại điểm d, khoản 11 Điều 9 quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh “Ban hành cụ thể mức hỗ trợ lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng để đầu tư phương tiện, kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt và mức hỗ trợ giá vé cho người sử dụng trên địa bàn”. 	
12	<p>Nghị quyết số 24/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 của HĐND tỉnh về việc Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang</p>	<p>Theo quy định tại điểm 1.1 khoản 1 mục IX phần A Phụ lục số 01 Danh mục phí, lệ phí (ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí) thì Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải (trong đó có nước thải sinh hoạt) thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ.</p>	<p>Đã đề nghị xử lý tại Báo cáo số 220/BC-STP ngày 17/11/2016</p>

TT	TÊN VĂN BẢN	LÝ DO ĐỀ NGHỊ BÃI BỎ	GHI CHÚ
13	<p>Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐND ngày 12/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi mức thu tại Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Nghị quyết số 32/2015/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí, lệ phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang</p>	<p>Văn bản được sửa đổi, bổ sung là Nghị quyết số 32/2015/NQ-HĐND ngày 15/7/2015 của HĐND tỉnh đã hết hiệu lực thi hành và được bãi bỏ tại Nghị quyết số 10/2017/NQ-HĐND, ngày 26/7/2017 của HĐND tỉnh, ban hành Quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang</p>	